

Light

CORTADO SB

Guố c **an toàntrang** **dây đeo gót chân**

CORTADO là muốộ c **a**ổ**t**ng **n**g tính điệ n , ch ướ và **n**hiện dầ iệu, cùng quai đeo sau l ư n g. Nó có khả **n**ăng hấp thụ **n**ăng l ư ợn g ở gót chân, thoáng khí và chư ố ợ t **SR**.g t



WHT

Những vật liệu cao cấp hơn	Da Nappa Action
ót bên trong i tái chế lướ	
rong Đ ệm chân SJ àm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)	
iữa đế g	SAU ĐÓ
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ	Thép
i Loạ	SB / SR, FO, A, E
Phạm vi kích thước	EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0 JPN 21.5-31 / KOR 230-310
ng lượng thép	0.545 kg
ẩn hiêu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



Mũi giày an toàn bằng **thép**
Giá đỡ i chắ ch ắc chắn hấp thụ **n**ăng lượng hoặc rơ



SRC
rước là một trong những tính **n**ăng quan trọng của giày bảo hộ **SRC**. Để vượt qua cả bài kiểm tra **SRA** và **SRB**, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



S nhiên
u
ế ngoài có khả **n**ăng và nhiên dầu.



hấp thụ **gót chân**
Sự hấp thụ **n**ăng lượng ở gót chân giúp bảo vệ
ải chấn thương hoặc chạy lên cơ thể ng
i mang. ười



Mặt **trên** bằng **da thoáng khí**
Da tự nhiên các ứng dụng linh hoạt



chống **tĩnh** điện
Giày chống tĩnh điện ngăn chặn a điện tích tĩ phá ms bảo rằng chúng ợc cách
rò ỉ ện 100 GigaOhm và 1 GigaOhm

Công nghiệp **n:**
phục vụ ăn uố n g, Hoá h ọ c , Thự c ẩm & đ thuộ c v ề y h ọ c

ường: **Môi** t
r ơn g môi khô

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp cách hợp lý. Không sử dụng lò

K

Sự miêu t ả	EN ISO 20345	ết quả	đơn vị đo lường
Những vật liệu **Da Nappa Action** cao cấp hơn			
Top: khả năng thấm hơi	? 0.8	5.1	mg/cm/giờ
Top: hiệu suất hơi	? 15	46	mg/cm2
ót bên trong i **tái** chế			
Lớp lót: thấm hơi	? 2	28.9	mg/cm/giờ
lót: hiệu suất hơi	? 20	231.1	mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)			
ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ướ t) (chu kỳ)	25600/12600	25600/12600	chu kỳ
goài Đ **PU / PU**			
Ch ố n trượt trên bề mặt ngoài (mài mòn)	? 150	51.7	mm
a đế ngoài SRA - gót chân	? 0.28	0.31	ma sát
a đế ngoài SRA - Phầ n g	? 0.32	0.32	ma sát
a đế ngoài SRB - gót chân	? 0.13	0.16	ma sát
ộc đế ngoài SRB - phần g	? 0.18	0.18	ma sát
ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	N/A	megaohm
ị ESD Giá t	0.1 - 100	N/A	megaohm
Hấp thụ năng l ượ g gót chân củ	? 20	N/A	J
Đ ứ n g đầ **Thép**			
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A	mm
Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A	mm
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	17.0	mm
Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	19.5	mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi khuyến cáo thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Sự miêu t ả	ết quả	đơn vị đo lường
i **CO phát** thả		
V ật l iệu	7.30	kg
Bao bì	0.12	kg
ất Sản x u	1.90	kg
Chuyên ch ở	0.26	kg
	9.57 kg CO2/cặp	

Sự miêu t ả	ết quả	K
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế		
Product	8%	
Bao bì	99%	

Tính toán CO2:
ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com